

Số: /SGD&ĐT-VP

Hoà Bình, ngày tháng 01 năm 2023

KẾ HOẠCH

Chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước tỉnh Hòa Bình năm 2023 lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Thực hiện Chỉ thị 02/CT-UBND ngày 11/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Hòa Bình năm 2022

Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước tỉnh Hòa Bình năm 2023 lĩnh vực giáo dục và đào tạo với các nội dung sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2022

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo. Năm 2022, Sở GD&ĐT đã tham mưu với Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 04 văn bản quy phạm pháp luật; 32 Chỉ thị, Kế hoạch, Quyết định chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ Giáo dục và Đào tạo.

Định kỳ báo cáo, xin chủ trương của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh những vấn đề quan trọng về lĩnh vực giáo dục và đào tạo; kế hoạch giáo dục và đào tạo ngắn hạn và dài hạn; những vấn đề có ảnh hưởng lớn công tác giáo dục và đào tạo trên địa bàn. Chủ động báo cáo kết quả về giáo dục và đào tạo với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh. Cung cấp thông tin các vấn đề cử tri quan tâm thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trước khi tiếp xúc cử tri, trước kỳ họp Quốc hội.

Triển khai nghiêm túc, hiệu quả các văn bản của Bộ GD&ĐT, Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo và vận dụng phù hợp với tình hình thực tế của ngành, chỉ đạo các đơn vị, trường học thực hiện. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, hàng tháng, hàng quý đều có kiểm điểm đánh giá mặt được, chưa được và kịp thời điều chỉnh, bổ sung. Năm 2022, Sở GD&ĐT được UBND tỉnh giao 06 chỉ tiêu, 11 nhiệm vụ trọng tâm, kết quả đã hoàn thành 17/17 chỉ tiêu, nhiệm vụ đạt 100%, được UBND tỉnh đánh giá Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Năm học 2021-2022, Sở GD&ĐT Hòa Bình được Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”.

Chỉ đạo chuẩn bị các điều kiện cho Khai giảng năm học mới 2022-2023 và Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường; hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức Khai giảng năm học mới 2022-2023 và Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường. Nhân dịp

năm Khai giảng và ngày toàn dân đưa trẻ đến trường năm học mới 2022-2023 đồng chí Võ Văn Thường Ủy viên Bộ Chính trị, thường trực Ban Bí thư; đồng chí Ngô Thị Minh, Thứ trưởng Bộ GD&ĐT; đồng chí Nguyễn Tường Lâm, Bí thư BCH T.U Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cùng các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ tỉnh Ủy, lãnh đạo các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể đã đến dự và chúc mừng tại 15 đơn vị, trường học trên địa bàn tỉnh.

Chỉ đạo toàn ngành tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11/1982-20/11/2022; năm 2022 tỉnh Hòa Bình có 04 nhà giáo dự Hội nghị Tuyên dương các nhà giáo tiêu biểu toàn quốc năm 2022 và giai đoạn 1982-2022 do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, có 01 nhà giáo tham gia chương trình “Chia sẻ cùng thầy cô” năm 2022 do Trung ương Hội liên hiệp Thanh niên Việt Nam phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

2. Bảo đảm quy chế làm việc; tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành có trọng tâm, trọng điểm, sâu sát và quyết liệt

Duy trì thực hiện nền nếp, khoa học lịch công tác tuần của lãnh đạo Sở, lịch công tác tháng của Sở GD&ĐT, không để xảy ra việc chồng chéo hoặc bỏ trống nội dung cần chỉ đạo, điều hành. Thực hiện việc đánh giá, xếp loại báo cáo định kỳ làm căn cứ cho việc bình xét công tác thi đua cuối năm. Tăng cường công tác nắm tình hình tại cơ sở để kịp thời phát hiện và chỉ đạo khắc phục đối với các hạn chế trong công tác tổ chức thực hiện nhiệm vụ; chủ động đề xuất xử lý, giải quyết các khó khăn, bất cập về cơ chế chính sách khi áp dụng vào thực tiễn, văn bản hóa các nội dung chỉ đạo làm cơ sở cho việc điều hành, kiểm tra kết quả thực hiện.

Tiếp tục đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, bám sát các nhiệm vụ trọng tâm, triển khai quyết liệt, đồng bộ, có hiệu quả các lĩnh vực công tác. Chỉ đạo triển khai đầy đủ hệ thống văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT về triển khai Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới. Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu giáo viên ở từng môn học, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông. Tăng cường rà soát cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ cho đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Tài liệu giáo dục địa phương được biên soạn, thẩm định, chỉnh sửa, đảm bảo đúng tiến độ và đưa vào sử dụng từ năm học 2022-2023 đối với lớp 3, lớp 7, lớp 10. Tham mưu với UBND tỉnh ban hành tiêu chí, chỉ đạo lựa chọn sách giáo khoa lớp 3, lớp 7, lớp 10 thực hiện đúng quy trình, chặt chẽ, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; Toàn ngành đang tích cực chuẩn bị các điều kiện thực hiện chương trình sách giáo khoa đối với lớp 4, lớp 8, lớp 11 để áp dụng từ năm học 2023-2024.

3. Tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và ý thức chấp hành, chỉ đạo tổ chức thực hiện của các đơn vị, trường học

Quản trịet và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 23/5/2014 của Tỉnh ủy Hòa Bình về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đẩy mạnh thực hiện nếp sống văn minh, văn hóa công sở. Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong việc chỉ đạo của

cơ quan cấp trên và người đứng đầu đơn vị. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đẩy mạnh thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh công sở, nâng cao tinh thần trách nhiệm và đạo đức công vụ, nghề nghiệp trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2211/QĐ-SGD&ĐT ngày 17/11/2021 của Sở GD&ĐT về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính ngành Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch truyền thông cải cách hành chính Ngành Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch cải cách hành chính ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2022, gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với công tác thi đua, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ. Quan tâm, đôn đốc việc giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo theo quy định.

4. Thường xuyên phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các Sở, Ban, Ngành, UBND các huyện, thành phố

Phối hợp với các Sở, Ban, Ngành, UBND các huyện, thành phố trong việc chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo như công tác tổ chức cán bộ, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, xây dựng xã hội học tập, phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và xây dựng nông thôn mới, xây dựng trường chuẩn quốc gia, công tác y tế học đường, giáo dục thể chất, quốc phòng an ninh, đoàn đội...

Năm 2022, ngành giáo dục và đào tạo tiếp tục phối hợp với Công an tỉnh, Sở Tư pháp, Tỉnh đoàn Hòa Bình, Ban Dân tộc Hội khuyến học tỉnh... để triển khai thực hiện các Quy chế phối hợp và nhiệm vụ có liên quan. Phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí để tuyên truyền về đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018; phương án tổ chức thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2022; nêu gương người tốt, việc tốt, điển hình tập thể, tấm gương nhà giáo điển hình, nhà giáo tiêu biểu của ngành.

*** Một số kết quả nổi bật**

Kết thúc năm 2022, số trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn toàn tỉnh hiện có 309/519 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 59,54%. Tỷ lệ huy động trẻ tuổi nhà trẻ đạt 45,7% (tăng 2,1% so với năm học 2021-2022), trẻ tuổi mẫu giáo đạt 98,7% (tăng 0,7%), trẻ được tổ chức nấu ăn tại trường, đạt tỷ lệ 89,1% (tăng 1,4%), 100% trẻ học 2 buổi/ngày và học chương trình GDMN, 100% cơ sở giáo dục mầm non bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm, an toàn thể chất và tinh thần, không có ngộ độc, tai nạn thương tích xảy ra; 100% cơ sở GDMN thực hiện nghiêm công tác phòng, chống dịch đúng theo chỉ đạo. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học đạt 100%; tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THCS đạt 99,87%; tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT đạt 99,37% xếp thứ 33/63 tỉnh, thành phố (tăng 29 bậc so với năm học trước). Tham gia kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia cấp THPT đoạt 23 giải, cuộc thi KHKT cấp quốc gia đạt 01 giải Ba, 01 giải Tư; cuộc thi dự án lập trình Malaysia 2022 đạt giải Á quân 1 và giải Á quân 2; tham dự Giải Bơi học sinh toàn quốc xếp thứ 17/26 đoàn với 01 giải Ba cá nhân; Giải Điền kinh học sinh toàn quốc xếp thứ 15/29 đoàn với 03 HCV, 04 HCB. 16/16 học sinh đạt giải tại Sân chơi “Trạng Nguyên Tiếng Việt” cấp quốc gia

dành cho học sinh Tiểu học, trong đó có 04 giải Nhất, 03 giải Nhì, 05 giải Ba và 04 giải KK. Tham dự Cuộc thi Phát minh và sáng chế quốc tế lần thứ 11 tại Hàn Quốc, 3/3 dự án tham dự đều đạt Huy chương vàng, được 01 giải thưởng lãnh đạo cho giáo viên hướng dẫn, 01 giải thưởng hạng Xuất sắc cho nhóm dự thi; Tham gia Cuộc thi DO YOUR:BIT toàn cầu do Tập đoàn truyền thông BBC tổ chức dành cho học sinh từ 8-18 tuổi trên toàn thế giới, Đoàn học sinh tỉnh Hòa Bình tham gia đã xuất sắc giành được giải Quán quân khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Tham dự Trại hè Hùng Vương năm 2022 dành cho các trường THPT chuyên khu vực Trung du miền núi phía Bắc đạt 06 giải Vàng, 19 giải Bạc, 30 giải Đồng, toàn đoàn xếp thứ 7/17 đội dự thi; cuộc thi chọn học sinh giỏi dành cho các trường THPT chuyên khu vực Duyên hải và Đồng bằng Bắc bộ đạt 04 giải Vàng, 05 giải Bạc, 13 giải Đồng và 31 giải KK, toàn đoàn xếp thứ 15/42 đội dự thi. Công tác xây dựng nông thôn mới lĩnh vực GD&ĐT tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo thực hiện, đến nay toàn tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2. 67/129 xã đạt tiêu chí số 5 về trường học, 128/129 xã đạt tiêu chí số 14 về giáo dục. Sở GD&ĐT xếp thứ 07/19 về Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ và xếp thứ 11/19 về chỉ số cải cách hành chính (tăng 02 bậc so với năm 2021), được UBND tỉnh đánh giá Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Năm học 2021-2022, Sở GD&ĐT Hòa Bình được Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”.

5. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022

5.1. Đánh giá thực hiện chi sự nghiệp giáo dục

- Xây dựng dự toán thu, chi ngân sách toàn ngành theo đúng các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Bộ Tài chính quy định.

- Chấp hành đầy đủ, đúng thời gian quy định về chế độ báo cáo dự toán, quyết toán chi thường xuyên, chi chương trình mục tiêu quốc gia, chi xây dựng cơ bản.

- Thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục và quản lý các nguồn thu khác trong trường học theo đúng quy định, cụ thể: Thu học phí theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ; Nghị quyết số 31/2021/NQ-HĐND ngày 29/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình và Nghị quyết số 165/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo quy định tại Nghị quyết số 164/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Thực hiện thường xuyên, liên tục chế độ tự kiểm tra và công khai tài chính theo đúng các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Bộ Tài chính.

- Cấp phát kịp thời các khoản chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên, học sinh như: Chi thực hiện Nghị định số 61/2006/NĐ-CP; Nghị định số 116/2016/NĐ-CP; Chi tiền ăn trưa cho trẻ 5 tuổi theo Quyết định số 239/QĐ-TTg; Phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo theo Nghị định số 54/2011/NĐ-CP chế độ tiền lương, học bổng cho học sinh dân tộc nội trú, thực hiện miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP.... Năm 2022, dự toán, chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo khối các đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT giao tại Quyết định số 2959/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 với tổng chi ngân sách là 518.553 triệu đồng, trong đó:

- + Chi quản lý hành chính: 9.042 triệu đồng.
- + Chi sự nghiệp giáo dục: 491.511 triệu đồng.
- + Chi sự nghiệp đào tạo: 18.000 triệu đồng.

Các đơn vị, trường học đã xây dựng, thực hiện dự toán chi ngân sách theo tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm qui định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính, dự toán giao đảm bảo đúng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình. Dự toán đảm bảo thực hiện đầy đủ các Chính sách, đảm bảo đúng qui định.

5.2. Về các chương trình, dự án đầu tư

Trong những năm qua, nhiều chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước nhằm ưu tiên phát triển giáo dục và đào tạo vùng kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số (DTTS), miền núi đã được ban hành như: Chương trình phát triển kinh tế-xã hội ở các xã đặc biệt khó khăn, trong đó có đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp; Chương trình mục tiêu giáo dục và đào tạo (Dự án Hỗ trợ giáo dục miền núi, vùng DTTS và vùng có nhiều khó khăn; Dự án phát triển giáo dục trung học cơ sở vùng khó khăn nhất...); Chương trình kiên cố hóa trường lớp học và xây dựng nhà công vụ giáo viên... Các Chương trình, Dự án đó đã tăng cường cơ sở vật chất, đảm bảo các điều kiện để thực hiện chất lượng giáo dục ở địa phương, đặc biệt là vùng DTTS. Các chính sách đã góp phần tích cực nâng cao đời sống của học sinh, giảm tỷ lệ học sinh bỏ học, nâng cao chất lượng học tập cho học sinh ở vùng DTTS và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Đối với các dự án, chương trình do Sở GD&ĐT tạo thực hiện đã tổ chức lựa chọn nhà thầu có đầy đủ năng lực (kỹ thuật và tài chính), kinh nghiệm tham gia vào các khâu đầu tư xây dựng các công trình. Tập trung chỉ đạo các công trình có khối lượng nghiệm thu khối lượng, hoàn thiện hồ sơ để làm cơ sở giải ngân vốn ngay từ đầu năm. Đối với các dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng hoàn thiện hồ sơ gửi cơ quan Tài chính thẩm định, phê duyệt quyết toán, giải ngân hết số vốn cho các nhà thầu theo nội dung hợp đồng.

Kết quả thực hiện kế hoạch vốn giao năm 2022 theo Quyết định số 3045/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh, tổng kế hoạch vốn giao

101.217/101.217 triệu đồng, đạt tỷ lệ 100%, trong đó 93.717 triệu đồng giao từ đầu năm, giao bổ sung cuối năm là 7.500 triệu đồng (Ngân sách Trung ương: 27.947 triệu đồng, vốn ngân sách tỉnh: 73.270 triệu đồng). Nhìn chung, các Quyết định phê duyệt đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất các cơ sở giáo dục đảm bảo phù hợp tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, phù hợp với nhu cầu và sự cần thiết đầu tư các trường học. Theo đó, ở phần “nội dung công trình và yêu cầu giải pháp thiết kế kiến trúc” về cơ bản, bao quát được hầu hết các hạng mục, công trình đặc thù của từng loại hình trường cũng như công năng phù hợp với mô hình trường, các tiêu chuẩn xây dựng hiện hành

Thực hiện phân bổ và giải ngân 66.300/66.300 triệu đồng, đạt tỷ lệ 100% nguồn kinh phí chi đầu tư tăng cường cơ sở giáo dục trực thuộc từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi thường xuyên.

II. KẾ HOẠCH CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2023 LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1. Một số chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu

a) Một số chỉ tiêu

- Mầm non: Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ (dưới 36 tháng tuổi) đi học đạt 44% trở lên. Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo (3-5 tuổi) đi học đạt trên 99%. Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo 5 tuổi đi học đạt 100%. Kết quả chăm sóc nuôi dưỡng trẻ tiếp tục được nâng cao, 100% trẻ học 2 buổi/ngày và học chương trình GDMN; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm so với cùng kỳ năm học trước

- Tiểu học: Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 99,8% trở lên. Tỷ lệ trẻ trong độ tuổi (6-10 tuổi) đi học đạt 99,5% trở lên. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 98,5%.

- Trung học cơ sở: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6 đạt 99,5% trở lên. Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi (11-14 tuổi) đi học đạt 99,5% trở lên. Tỷ lệ tốt nghiệp trung học cơ sở đạt trên 99%.

- Trung học phổ thông: Tỷ lệ tuyển sinh vào lớp 10 cả hệ GDTHPT và GDTX đạt: 85% trở lên. Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi (15-17 tuổi) đi học đạt 85% trở lên. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông đạt trên 95%.

- Tỷ lệ trẻ khuyết tật trong độ tuổi có khả năng học tập được đi học hòa nhập đạt trên 90%.

- Tiếp tục duy trì nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi ở 10/10 huyện, thành phố.

- Phấn đấu có 60 % số trường học đạt chuẩn quốc gia. Tổ chức đánh giá ngoài, công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia đối với 30 trường. Tiếp tục tăng chỉ tiêu tuyển sinh cho các trường dân tộc nội trú theo định hướng đến năm 2030 có 10% học sinh dân tộc được học trong các trường dân tộc nội trú, hoàn thiện cơ sở vật chất các trường nội trú theo hướng hiện đại.

b) Triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, điều chỉnh lại mạng lưới trường học, quy mô lớp học một cách hợp lý, thu gọn lại các điểm trường lẻ trên nguyên tắc thuận lợi cho người dân và phù hợp với điều kiện thực tế của vùng, miền, địa phương trong tỉnh, quan tâm phát triển trường ngoài công lập, trường tại khu/cụm công nghiệp, khu đông dân cư.

- Tiếp tục tăng tỷ lệ kiên cố hóa phòng học các cấp từ mầm non đến phổ thông trên toàn tỉnh. Tục thực hiện mở rộng, nâng cấp các trường Phổ thông dân tộc nội trú; đầu tư xây dựng cơ sở vật chất các trường Phổ thông dân tộc bán trú.

- Tổ chức thi chọn học sinh giỏi quốc gia năm học 2022-2023;

- Thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 4, lớp 8, lớp 11 theo chương trình GDPT năm 2018;

- Triển khai phân luồng giáo dục, gắn với đào tạo nghề và phát triển kỹ năng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông theo Đề án Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2019-2025.

- Tham mưu ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình;

- Xây dựng Đề án và tổ chức thực hiện sáp nhập Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp, hướng nghiệp - Ngoại ngữ, Tin học với Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh;

- Tổ chức tuần lễ học tập suốt đời năm 2023;

- Kiểm tra công nhận các huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2023.

2. Thực hiện dự toán ngân sách năm 2023

2.1. Dự toán chi dự nghiệp

Theo Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2023. Sở GD&ĐT phối hợp với Sở Tài chính, UBND các huyện thành phố giao dự toán NSNN năm 2023 sự nghiệp giáo dục tại Quyết định số 3177/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 tổng số 4.319.527 triệu đồng, trong đó

- Ngân sách cấp tỉnh 718.777 triệu đồng,

- Ngân sách cấp huyện 3.600.750 triệu đồng.

Sở Giáo dục và Đào tạo giao dự toán năm 2023 cho khối các đơn vị, trường học trực thuộc 518.533 triệu đồng, tham mưu cho UBND tỉnh giao 66.300 triệu đồng chi đầu tư tăng cường cơ sở giáo dục trực thuộc từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi thường xuyên.

2.2. Dự toán chi đầu tư

Bố trí nguồn vốn thực hiện Đề án Bảo đảm cơ sở vật chất cho Chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025. Sở GD&ĐT được giao 117.150 triệu đồng, trong đó

- Bố trí mới cho các công trình chuyển tiếp 12 công trình, kế hoạch vốn giao 82.150 triệu đồng
- Khởi công mới 05 công trình, kế hoạch vốn giao 22.000 triệu đồng.
- Chuẩn bị đầu tư cho 05 công trình (01 công trình thuộc kế hoạch đầu tư công, 04 công trình nguồn vốn CTMTQG), kế hoạch vốn giao 13.000 triệu đồng.

3. Nhóm giải pháp, chỉ đạo điều hành

3.1. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ GD&ĐT, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Tập trung thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, xây dựng các kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết số 04-NQ/ĐH ngày 03/10/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hòa Bình khóa XVII, nhiệm kỳ 2020-2025; Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/05/2019 của Ban Bí thư; Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 04-NQ/TW Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Chỉ đạo các đơn vị, trường học thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015-2030”, cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”. Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Giáo dục năm 2019; Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức sửa đổi năm 2019; Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chấn chỉnh tình hình lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Chỉ đạo tổ chức các hoạt động chào mừng kỉ niệm các ngày Lễ lớn của đất nước.

3.2. Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2023 theo Chỉ thị nhiệm vụ năm học của Bộ GD&ĐT, của UBND tỉnh; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của các cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục; tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai đồng thời các nhiệm vụ, giải pháp theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 31/05/2019 về việc triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông mới; Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 21/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng giáo dục trong các trường phổ thông Dân tộc nội trú nhằm tạo nguồn nhân lực chất lượng cao là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025; Chỉ thị số 50-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao

chất lượng giáo dục phổ thông; Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 16/7/2019 về việc thực hiện Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2019-2025; Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 24/7/2019 về thực hiện Đề án Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2019-2025; Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 21/6/2018 về việc thực hiện Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân” trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2018-2025; Quyết định số 1349/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 về việc phê duyệt Đề án dạy và học tiếng dân tộc Mường giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn đến năm 2035. Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phong trào thi đua Hai tốt “Dạy tốt - Học tốt” ở các trường học, các cấp học, ngành học. Tập trung chỉ đạo quyết liệt các giải pháp, biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu trên cơ sở bảo đảm giáo dục toàn diện, quan tâm giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, truyền thống lịch sử - văn hóa, ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh và phòng chống dịch bệnh Covid, đảm bảo an toàn trường học. Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh, tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn; tích hợp, lồng ghép, tinh giản nội dung dạy học trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; thực hiện giáo dục STEM; đổi mới kiểm tra, đánh giá gắn với lộ trình thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới; tổ chức và tham gia các kỳ thi, hội thi dành cho cán bộ quản lý, giáo viên, học viên, học sinh và trẻ em.

3.3. Tiếp tục chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới theo đúng lộ trình; tổ chức nghiên cứu, lựa chọn sách giáo khoa lớp 4, lớp 8, lớp 11; chủ trì biên soạn, thẩm định bộ tài liệu giáo dục địa phương lớp 4, lớp 11 và tài liệu dành cho giáo viên lớp 8, lớp 11 theo Chương trình giáo dục phổ thông mới. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, giáo dục theo hướng phát triển năng lực học sinh, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống.

3.4. Tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết chuyên đề “Tăng cường các nguồn lực phát triển giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới giai đoạn 2023-2030”; tham mưu cho Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Xây dựng Đề án và tổ chức thực hiện sáp nhập Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp, hướng nghiệp – Ngoại ngữ, Tin học với Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh.

3.5. Phối hợp với Báo Hòa Bình, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các cơ quan thông tấn, báo chí tiếp tục tuyên truyền về đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018; phương án tổ chức thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2023; nêu gương người tốt, việc tốt, điển hình tập thể, tấm gương nhà giáo điển hình, nhà giáo tiêu biểu của năm.... Đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục. Chủ động làm việc với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; tăng cường tiếp xúc, trả lời kiến nghị của cử tri về nội dung liên quan đến ngành giáo

dục và đào tạo tạo sự đồng thuận và huy động sự tham gia, đánh giá, phản biện của xã hội đối với công cuộc đổi mới, phát triển giáo dục và đào tạo.

3.6. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2211/QĐ-SGD&ĐT ngày 17/11/2021 của Sở GD&ĐT về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính ngành Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch truyền thông cải cách hành chính Ngành Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch cải cách hành chính ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2023. Tập trung chỉ đạo công tác cải cách hành chính, nâng cao xếp hạng mức độ chỉ số cải cách hành chính so với năm 2022. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2023 lĩnh vực giáo dục và đào tạo gắn với Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) và Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI) của tỉnh. Quán triệt và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 23/5/2014 của Tỉnh ủy Hòa Bình về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đẩy mạnh thực hiện nếp sống văn minh, văn hóa công sở; thực hiện nghiêm túc Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá. Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong việc chỉ đạo của cơ quan cấp trên và người đứng đầu đơn vị. Thực hiện có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001: 2015. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công của tỉnh năm 2023.

3.7. Tập trung xây dựng thực hiện việc chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 theo kế hoạch, lộ trình của Bộ GD&ĐT, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo; hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành; triển khai kết nối liên thông dữ liệu, tích hợp cơ sở dữ liệu ngành vào cơ sở dữ liệu quốc gia. Đẩy mạnh dạy học trực tuyến; phát triển kho học liệu số toàn ngành. Sử dụng hiệu quả chứng thư số, chữ ký số trên các phần mềm nghiệp vụ, tiếp tục triển khai phần mềm Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Hòa Bình. Đẩy mạnh thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và dịch vụ Bưu chính công ích.

3.8. Khuyến khích phát triển hệ thống các cơ sở giáo dục ngoài công lập ở những nơi có điều kiện, đặc biệt là các trường chất lượng cao. Rà soát các cơ sở giáo dục mầm non độc lập, đảm bảo thực hiện đúng các quy định về tổ chức hoạt động và tiêu chuẩn đội ngũ, cơ sở vật chất tối thiểu bảo đảm chất lượng giáo dục. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch.

3.9. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Kế hoạch 139/KH-UBND ngày 26/7/2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông giai đoạn 2019-2025 trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo các cơ sở giáo dục phổ thông chủ động kiểm tra, rà soát và phát huy cao độ tính chủ động, tự chủ trong việc đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông, trong đó ưu tiên mục tiêu dạy học 2 buổi/ngày ở cấp tiểu học; đẩy mạnh đầu tư các nguồn lực và thực hiện cơ chế, chính sách ưu tiên phát triển giáo dục vùng dân tộc thiểu số, miền núi; rà soát các chính sách đối với người dạy, người học ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi để đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới cho phù hợp với tình hình thực tế; tiếp tục phát triển hệ thống trường PTDTBT, duy trì hệ thống trường

PTDTNT. Thực hiện nghiêm túc việc công khai theo quy định tại Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT. củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi, hướng đến phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em dưới 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2, phổ cập xóa mù chữ mức độ 2.

3.10. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết 102/NQ-CP ngày 3/7/2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế. Tiếp tục chủ động tổ chức rà soát đội ngũ giáo viên, xác định nhu cầu giáo viên theo lộ trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới, xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển dụng giáo viên theo chỉ tiêu biên chế được giao năm 2023, trong đó quan tâm đặc biệt là giáo viên các môn học mới theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, bố trí đội ngũ giáo viên năm học 2023-2024. Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ nhà giáo đáp ứng chuẩn nghề nghiệp và thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới; triển khai thực hiện Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 04/01/2021 thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 2020-2025 theo quy định tại Nghị định số 71/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ. Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, chú trọng xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ cốt cán cấp tỉnh, huyện và trường; Đề nghị xét tặng Nhà giáo ưu tú lần thứ 16 năm 2023. Thực hiện đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp và có biện pháp giải quyết đối với các trường hợp chưa đạt chuẩn. Thực hiện bổ nhiệm, thi, xét thăng hạng và xếp lương theo hạng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đúng quy định. Quan tâm công tác bình đẳng giới nhằm thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ tham gia vào các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp học, các cấp quản lý giáo dục nhằm phát huy tiềm năng, sức sáng tạo của phụ nữ. Tham gia các lớp tập huấn do Bộ GD&ĐT tổ chức; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các đơn vị, trường học.

3.11. Tăng cường hội nhập quốc tế thông qua hợp tác với các cơ sở giáo dục có chất lượng cao của nước ngoài, tích cực chia sẻ thông tin phục vụ hội nhập quốc tế về giáo dục đào tạo. Thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ hợp tác quốc tế. Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch thanh tra, kiểm tra; thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo và công tác phòng, chống tham nhũng.

3.12. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, công tác giáo dục thể chất, quốc phòng an ninh, công tác y tế trường học; truyền thông phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước, an toàn giao thông, phòng, chống ma túy cho học sinh, sinh viên; thực hiện hiệu quả công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội; tăng cường an ninh, an toàn trường học, xây dựng văn hóa học đường và môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương. Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong quản lý, giáo dục học sinh; đẩy mạnh các biện pháp phòng ngừa, ứng phó với dịch bệnh truyền nhiễm theo chỉ đạo của UBND tỉnh và cơ quan y tế địa phương. Tiếp tục thực hiện Đề án “Tổng thể phát triển Giáo dục thể chất và thể thao

trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025”, tổ chức các giải thể dục thể thao thuộc HKPD tỉnh lần thứ IX, năm 2023; Đề án “Tăng cường quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với học sinh, sinh viên trên môi trường mạng đến năm 2025”. Tiếp tục, làm tốt công tác quốc phòng, quân sự địa phương, xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch phòng chống khủng bố, phòng chống tội phạm, phòng cháy chữa cháy, chương trình huấn luyện lực lượng tự vệ theo chỉ đạo của cơ quan quân sự địa phương. Tham gia thực hiện diễn tập phòng thủ dân sự tỉnh Hòa Bình năm 2023 theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

3.13. Triển khai thực hiện các Kế hoạch của UBND tỉnh; kế hoạch phối hợp giữa Sở GD&ĐT với Hội Khuyến học tỉnh trong công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; nâng cao chất lượng hoạt động của các Trung tâm GDNN-GDTX, các Trung tâm học tập cộng đồng; tiếp tục duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; nâng cao tỷ lệ xã đạt chuẩn tiêu chí 5 về trường học, tiêu chí 14 về giáo dục đối với xã nông thôn mới. Trường CĐSP tiếp tục thực hiện nhiệm vụ đào tạo mới, đào tạo lại giáo viên, bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL, GV theo quy định; thực hiện liên kết đào tạo nâng trình độ chuẩn cho giáo viên các cấp mầm non, tiểu học và THCS, liên kết bồi dưỡng giáo viên dạy môn tổ hợp cấp THCS; triển khai hoàn thành giai đoạn 1 của Đề án “Nâng cao chất lượng đào tạo Trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình giai đoạn 2022-2025”; tiếp tục thực hiện Đề án dạy và học tiếng dân tộc Mường giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên mới trong học sinh, sinh viên và xây dựng Đề án thành lập trường Mầm non thực hành chất lượng cao Hoa Sen, trường Phổ thông liên cấp chất lượng cao Nguyễn Tất Thành.

3.14. Chỉ đạo công tác ôn tập và tổ chức tốt kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2023, thi tuyển sinh vào các trường PTDTNT, THPT năm học 2023-2024 đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế. Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức tốt Lễ khai giảng và “Ngày toàn dân đưa trẻ em đến trường” năm học 2023-2024.

3.15. Thực hiện đạt chỉ tiêu về công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia năm 2023, gắn xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia với thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới.

3.16. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính; triệt để tiết kiệm trong chi tiêu ngân sách, kể cả chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển. Các đơn vị, trường học chủ động sử dụng ngân sách trong dự toán được giao để hoàn thành tốt mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng chức năng, chuyên môn nghiệp vụ Sở

- Các phòng chức năng, chuyên môn, nghiệp vụ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao đề ra các giải pháp thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Giao Văn phòng Sở thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được giao; tổng kết, đánh giá tình hình

thực hiện nhiệm vụ và đề xuất điều chỉnh để đảm bảo thực hiện mục tiêu kế hoạch.

2. Thủ trưởng các đơn vị, trường học trực thuộc và Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố.

Huy động tối đa các mặt tích cực, kết quả đạt được trong năm 2022, khẩn trương khắc phục hiệu quả các hạn chế, bất cập; tập trung cao triển khai thực hiện nhanh, hiệu quả, thiết thực và toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp kế hoạch. Chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của địa phương, đơn vị mình, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh và báo cáo cơ quan quản lý theo quy định.

Sở Giáo dục và Đào tạo giao Chánh Văn phòng, Trưởng phòng chức năng, chuyên môn, nghiệp vụ Sở; Thủ trưởng các đơn vị, trường học trực thuộc và Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Các Sở: KHĐT, TC;
- Các Phòng CN, CM, NV;
- Các đơn vị, trường học;
- Website ngành;
- Lưu: VT (ĐH02).

GIÁM ĐỐC

Bùi Thị Kim Tuyến